

Số: 162/BC-UBND

Hành Đức, ngày 13 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024

Thực hiện Công văn số 2203/UBND ngày 10/9/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc báo cáo kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024. UBND xã Hành Đức báo cáo như sau:

1. Tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 và Nghị quyết số 54/NQ-CP giai đoạn 2021-2023

UBND xã Hành Đức đã ban hành các Quyết định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 31/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 54/NQ-CP của chính phủ.

2. Kết quả cơ cấu lại kinh tế năm 2024

Lãnh đạo Đảng uỷ, UBND xã tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển kinh tế của xã theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục quy hoạch, vận động nhân dân đầu tư phát triển mô hình trồng cây ăn quả, kết hợp với hoạt động du lịch cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội tạo việc làm cho người dân ở địa phương. Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ vững và nâng cao chất lượng xã nông thôn mới, tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng. Phát triển kinh tế gắn với xã hội hóa các lĩnh vực, và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo cải thiện đời sống nhân dân. Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm, 02 nhiệm vụ đột phá nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành chăn nuôi và vùng chuyên canh cây ăn quả theo hướng sản xuất hàng hóa; tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân; phát triển văn hóa, giáo dục. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tinh giản biên chế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Tổng giá trị sản xuất năm 2024 ước đạt 5745,2 tỷ đồng, tăng 10,93% so cùng kỳ, tăng 3,26% so với KH giao. Trong đó: nông – lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 269,68 tỷ đồng tăng 9,39% so với cùng kỳ, vượt 2,69% so với NQ năm; công nghiệp - xây dựng ước đạt 100,6 tỷ đồng tăng 12,93 % so với cùng kỳ, vượt 3,91% so với NQ năm; thương mại - dịch vụ ước đạt 204,24 tỷ đồng, tăng 12,03% so với cùng kỳ, vượt 3,69% so với NQ năm. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực so với cùng kỳ: nông, lâm, thủy sản chiếm 46,94%; Công nghiệp – xây dựng chiếm 17,51%; Thương mại dịch vụ chiếm 35,55%.

Tổng thu nhập bình quân đầu người 54,2 triệu đồng/người/năm.

Về thu, chi ngân sách: Đảm bảo quy định của pháp luật. Tiết kiệm chi ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tổng thu trên địa bàn xã đến cuối năm ước đạt 165% chỉ tiêu huyện giao.

Cơ cấu kinh tế của xã trong những năm qua chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và thương mại dịch vụ.

3. Về cơ cấu lại ngành kinh tế

3.1. Cơ cấu nền kinh tế ngành nông nghiệp

3.1.1. Lĩnh vực trồng trọt

Giá trị sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 269,68 tỷ đồng tăng 9,39% so với cùng kỳ, vượt 2,69% so với NQ năm

Cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, tăng tỷ trọng cây ăn quả, rau nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

Rà soát xác lập các vùng sản xuất tập trung để định hướng phát triển đối với các cây trồng chủ lực như: lúa, rau, cây ăn quả; tập trung dồn điền, đổi thửa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, mở rộng diện tích sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt và quy trình canh tác an toàn, hữu cơ. Tăng tỷ trọng cây ăn quả, rau, lúa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả đất chuyên trồng lúa. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái để đáp ứng nhu cầu của thị trường và phục vụ du lịch.

3.1.2. Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, phát triển chăn nuôi gắn với quản lý, xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.

Diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt gồm 3,5ha, đạt 116,67% NQ HĐND xã, đạt 175% Kế hoạch huyện giao; sản lượng khai thác ước đạt 5 tấn, đạt 100% KH; sản lượng nuôi trồng ước đạt 20 tấn, đạt 125% KH năm.

3.1.3. Lĩnh vực lâm nghiệp

Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển bền vững hiệu quả diện tích rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và rừng sản xuất có hiện quả. Bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với chủ rừng trồng rừng sản xuất gỗ lớn, trồng cây phân tán gỗ lớn có giá trị kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Nhân rộng mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ. Thực hiện các loại hình du lịch bền vững gắn với rừng góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống người dân; đổi mới mô hình tăng trưởng từ dựa vào mở rộng diện tích và khối lượng sang tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp.

3.1.4. Lĩnh vực thủy lợi

Về cấp nước: Hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với tần suất đảm bảo tưới 85%; tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước phần đầu đạt 30%; bảo đảm nguồn nước cấp cho diện tích các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao.

Về tiêu nước: Tăng diện tích tiêu thoát nước chủ động ra sông chính, giải quyết tiêu thoát nước ở vùng thấp trũng phục vụ dân sinh, nông nghiệp với tần suất từ 5% đến 10%; cơ bản giải quyết ngập lụt, úng cho các vùng trũng thấp và các hoạt động sản xuất khác; bảo vệ, ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông đảm bảo an toàn công trình.

3.1.5. Lĩnh vực phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã, thôn. Nâng cao chất lượng công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư, tránh để mất vốn, kiên quyết không làm phát sinh nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

3.1.6. Sắp xếp, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh; khẳng định và phát huy vai trò của hợp tác xã trong tình hình mới theo hướng giảm số lượng và tăng quy mô để phát triển bền vững.

3.1.7. Cơ cấu lại sản xuất theo vùng trong nông nghiệp

Phát triển các vùng sản xuất cây trồng trên cơ sở rà soát hiện trạng đất đai, lợi thế của từng vùng để đẩy mạnh liên kết vùng trong sản xuất nông nghiệp bền vững, hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, cụ thể:

- Định hướng các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung: Tiếp tục phát triển các loại cây ăn quả thích hợp với điều kiện của từng vùng như; bưởi, chôm chôm, mít thái,...

- Định hướng vùng sản xuất chăn nuôi tập trung: Vùng chăn nuôi tập trung, trang trại theo quy hoạch phát triển chăn nuôi; thực hiện nghiêm chỉnh quy định về vùng không được phép chăn nuôi, dịch chuyển chăn nuôi ra xa khu dân cư, khu du lịch, vùng nước đầu nguồn.

- Cơ cấu theo nhóm sản phẩm đặc trưng địa phương, tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Hiện nay trên địa bàn xã có làng nghề cây cảnh thôn Xuân Vinh, UBND xã đang tập trung triển khai phát triển và nhân rộng làng nghề.

3.2. Cơ cấu lại theo ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại dịch vụ

Sản xuất công nghiệp - xây dựng phát triển khá, giá trị Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp ước đạt 100,6 tỷ đồng tăng 12,93 % so với cùng kỳ, đạt 105,93% so với NQ năm. Tiếp tục khuyến khích 153 hộ tiểu thủ công nghiệp mở rộng các ngành nghề hiện có tại địa phương như chổi dừa, chổi đốt, bánh tráng, cây cảnh..., tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển. Cùng với huyện xây dựng thương hiệu làng cây cảnh thôn Xuân Vinh. Cơ sở hạ tầng nông thôn được nâng cấp và xây dựng mới đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Giá trị sản xuất Thương mại - dịch vụ ước đạt 204,24 tỷ đồng, tăng 12,03% so với cùng kỳ, đạt 103,69% so với NQ năm. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, thị trường tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, ổn định.

3.3 Xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 1.796.000.000 đồng, cụ thể: trả nợ BTXM tuyến ngõ Ô Tý - Đập Ô không với số tiền 627.400.000 đồng, đã giải ngân đạt 100%; xây dựng Kênh N12-3 – K cuối (BS), với số tiền 168.600.000 đồng, đã giải ngân 100%; xây dựng Khu nghĩa trang nhân dân Mai Rùa với số tiền là 1 tỷ đồng, đã giải ngân 576.521.000 đồng, đến cuối năm sẽ giải ngân 100%.

3.4. Một số nội dung khác

Tổ chức thực hiện, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả vốn đầu tư công; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư công.

4. Phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động:

Chú trọng phối hợp giải quyết việc làm và tăng việc làm mới cho người lao động, giúp cải thiện đời sống vật chất cho Nhân dân.

Đã tổ chức thành công sản giao dịch việc làm tại xã. Qua buổi hội nghị có gần 200 Thanh niên và người lao động tham gia. Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp Nông dân – Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi mở lớp đào tạo nghề Thú Y.

Trong năm 2024, số người lao động có việc làm tăng thêm 30 lao động, đạt 100% so với KH, vận động 3 lao động tham gia xuất khẩu lao động, đạt 150% KH. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76% tổng số lao động.

5. Định hướng, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp mà UBND xã đã ban hành tại báo cáo.

- Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; tái cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước; chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ để phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Đẩy mạnh phát triển toàn diện lĩnh vực văn hoá – xã hội.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường công tác nội chính và đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế xã Hành Đức năm 2024. Kính báo UBND huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy; (bc)
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sĩ Hải

